TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ A** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 267/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 07-9-2018
V/v tranh chấp "Ly hôn, con chung"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ A, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đảm.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Lê Minh Chiến
2. Bà Nguyễn Thị Thảo.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mang Đức Kham – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định *tham gia phiên toà:* Ông Nguyễn Thanh Liêm – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã A, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 231/2018/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp "Ly hôn, con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 04 tháng 8 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 39/2018/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Cao Thị Thiếu N, sinh năm: 1993 (Có mặt)
Địa chỉ: Đường T2, phường N1, thị xã A, tỉnh Bình Định.

2. Bị đơn: Anh Đặng Văn T, sinh năm: 1990 (Vắng mặt)
Địa chỉ: Đường T2, phường N1, thị xã A, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Đơn khởi kiện ngày 23/5/2018, Bản tự khai, Biên bản ghi lời khai ngày 27/6/2018 và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Cao Thị Thiếu N trình bày:

Trước khi cưới, chị và anh Đặng Văn T có tìm hiểu nhau khoảng hơn một năm rồi tự nguyện tổ chức lễ cưới vào năm 2009 nhưng đến năm 2010 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã N1, huyện A (nay là phường N1, thị xã A). Sau khi cưới, vợ chồng chị sống chung nhà với cha mẹ chồng. Sau đó một năm thì thuê nhà ở riêng cũng tại

phường N1. Đến năm 2012, vợ chồng xây dựng nhà trên phần đất của cha mẹ chồng và ở ổn định đến nay. Cuộc sống vợ chồng lúc đầu cũng có hạnh phúc. Đến năm 2015 thì vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Có hai nguyên nhân chính dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng. Thứ nhất, anh T mong muốn chị sinh con trai nhưng chị lại sinh hai bé gái. Do đó anh T thường gây chuyện và đánh đập chị, không còn chăm lo cho cuộc sống gia đình như lúc trước. Thứ hai, anh T không tin tưởng chị mà cho rằng chị có quan hệ tình cảm bên ngoài nên thường đánh chị. Mặc dù vợ chồng còn sống chung nhưng chị xác định không còn tình cảm nữa nên yêu cầu tòa án giải quyết ly hôn với anh Đặng Văn T.

Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung gồm: Đặng Cao Bảo H, sinh ngày: 28/9/2009 và Đặng Cao Bảo T1, sinh ngày: 16/12/2015. Tại phiên tòa, chị N xác định hiện nay cháu H đang ở nhà ngoại tại khu vực C, phường N1 còn cháu T1 đang ở với vợ chồng chị. Chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung và yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi mỗi người con 1.500.000đ/tháng. Ngày 29/8/2018, chị tự nguyện rút yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con mà chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng chị không tranh chấp tài sản chung. Vợ chồng không nợ ai, cũng không ai nợ gì vợ chồng.

Bị đơn anh Đặng Văn T vắng mặt tại phiên tòa nên không có lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã A phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Thiếu N đối với anh Đặng Văn T. Về con chung: Đề nghị giao cả hai người con chung Đặng Cao Bảo H và Đặng Cao Bảo T1 cho chị Cao Thị Thiếu N trực tiếp nuôi dưỡng. Chị N rút yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T. Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu tòa án giải quyết nên miễn xét. Về án phí: chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng

Chị Cao Thị Thiếu N yêu cầu giải quyết ly hôn với anh Đặng Văn T ở đường T2, phường N1, thị xã A, tỉnh Bình Định. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã A.

Anh Đặng Văn T mặc dù đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn cố tình vắng mặt. Căn cứ vào khoản 1 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thị xã A vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về nội dung

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Cao Thị Thiếu N và anh Đặng Văn T đủ điều kiện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại UBND xã N1, huyện A (nay là phường N1, thị xã A) nên theo quy định tại Điều 8 và Điều 9 của Luật Hôn nhân và gia đình, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh T được pháp luật công nhận.

Hạnh phúc vợ chồng chỉ được duy trì khi cả hai cùng tin tưởng, tôn trọng và thương yêu nhau. Trong quá trình chung sống, giữa chị N và anh T đã xảy ra nhiều mâu thuẫn. Chị N xác định nguyên nhân là do anh T coi trọng việc sinh con trai hơn con gái và nghi ngờ chị không chung thủy nên có đánh chị. Qua xác minh tại địa phương nơi hai người sinh sống xác định vợ chồng có xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị N và anh T thường xuyên cãi nhau và đánh nhau.

Xét yêu cầu ly hôn của chị N, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị N và anh T đã có thời gian tìm hiểu khoảng một năm và tự nguyện kết hôn để xây dựng gia đình hạnh phúc. Mái ấm gia đình đã được chị N và anh T cố gắng xây dựng sau hơn tám năm chung sống, nhưng giữa họ đã không còn tin tưởng, thương yêu và tôn trọng nhau nên đã đẩy cuộc hôn nhân vào tình trạng bế tắc. Mặc dù anh T biết chị N yêu cầu ly hôn nhưng vẫn cố tình trốn tránh, không tha thiết hàn gắn tình cảm vợ chồng để xây dựng lại mái ấm gia đình. Tuy vẫn còn sống chung một nhà nhưng chị N và anh T không thể dung hòa được mâu thuẫn để tiến đến mục đích cao đẹp của hôn nhân. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên theo quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu ly hôn của chị N là có căn cứ chấp nhận.

[2.2] Về con chung:

Vợ chồng có hai người con chung gồm: Đặng Cao Bảo H, sinh ngày: 28/9/2009 và Đặng Cao Bảo T1, sinh ngày: 16/12/2015. Hiện nay cháu H đang ở nhà ngoại tại khu vực C, phường N1 còn cháu T1 đang với vợ chồng chị. Ngày 29/8/2018, chị N tự

nguyện rút yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con, chỉ yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai người con chung.

Xét điều kiện trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung sau khi ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị N yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Cao Bảo H là phù hợp với nguyện vọng của cháu H và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình nên có cơ sở để chấp nhận. Cháu Đặng Cao Bảo T1 chưa đủ 36 tháng tuổi và chị N có yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình, yêu cầu của chị N là có căn cứ chấp nhận.

Về mức cấp dưỡng nuôi con, chị N tự nguyện rút yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận và tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không tranh chấp tài sản chung. Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên miễn xét.

[2.4] Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

[3] Về ý kiến của Kiểm sát viên: Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Cao Thị Thiếu N đối với anh Đặng Văn T.

2. Về con chung: Chị N và anh T có hai người con chung gồm: Đặng Cao Bảo H, sinh ngày: 28/9/2009 và Đặng Cao Bảo T1, sinh ngày: 16/12/2015. Giao cả hai cháu Đặng Cao Bảo H và Đặng Cao Bảo T1 cho chị Cao Thị Thiếu N trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con của anh T vì chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Tòa án có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị N xác định không tranh chấp tài sản chung. Vợ chồng không nợ ai, không ai nợ vợ chồng nên miễn xét.

4. Về án phí: Chị Cao Thi Thiếu N phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí hôn nhân sơ thẩm, được khấu trừ vào 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) mà chị N đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0008712 ngày 08/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã A.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Cao Thị Thiếu N có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Văn T vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự"

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND thị xã A;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS thị xã A;
- UBND phường N1;
- Lưu, lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ
(Đã ký)

Nguyễn Đảm